**PHỤ LỤC VIII**

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
*(Kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực hoạt động xây dựng** | **Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ năng lực** | **Ghi chú** |
| **Hạng I** | **Hạng II** | **Hạng III** |
| **1** | **Khảo sát xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 1.1 | Khảo sát địa hình | Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình cùng lĩnh vực tất cả các dự án và cấp công trình | Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình của dự án đến nhóm B, công trình đến cấp II | Được lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa hình, giám sát khảo sát địa hình của dự án nhóm C, dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, công trình đến cấp III |  |
| 1.2 | Khảo sát địa chất công trình | Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất tất cả các cấp công trình | Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất của công trình đến cấp II | Được lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, khảo sát địa chất, giám sát khảo sát địa chất của công trình đến cấp III |  |
| **2** | **Lập thiết kế quy hoạch xây dựng** | Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập tất cả các loại đồ án quy hoạch xây dựng | Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện | Được lập nhiệm vụ quy hoạch, lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trừ các đồ án quan trọng thuộc diện đồ án phải xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng theo quy định pháp luật |  |
| **3** | **Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 3.1 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng - nhà công nghiệp | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống. | Trường hợp tổ chức được cấp chứng chỉ năng lực với một hoặc một số bộ môn của thiết kế xây dựng thì phạm vi thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng áp dụng đối với bộ môn đó tương ứng với từng hạng chứng chỉ. |
| 3.2 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống |
| 3.3 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 3.4 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm:3.4.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt3.4.2. Điện hạt nhân3.4.3. Thủy điện3.4.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều3.4.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas3.4.6. Đường dây và trạm biến áp |
| 3.5 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm:3.5.1. Đường bộ3.5.2. Đường sắt3.5.3. Cầu-hầm3.5.4. Đường thủy nội địa, hàng hải |
| 3.6 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống |
| 3.7 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:3.7.1. Cấp nước, thoát nước3.7.2. Xử lý chất thải | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 3.8 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền, móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...) | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống | Được lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống |
| **4** | **Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng** | Được quản lý dự án tất cả các nhóm dự án | Được quản lý dự án các dự án từ nhóm B trở xuống | Được quản lý dự án các dự án nhóm C và dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng |  |
| **5** | **Thi công xây dựng công trình, bao gồm thi công công tác xây dựng công trình và thi công công tác lắp đặt thiết bị công trình** |  |  |  |  |
| 5.1 | Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng - nhà công nghiệp | Được thi công công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng; nhà công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn |  |
| 5.2 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống |
| 5.3 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp dầu khí | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.4 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm:5.4.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt5.4.2. Điện hạt nhân5.4.3. Thủy điện5.4.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều5.4.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas5.4.6. Đường dây và trạm biến áp |  |  |  |
| 5.5 | Thi công công tác xây dựng công trình giao thông, gồm:5.5.1. Đường bộ | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại và công trình khu bay. | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp II trở xuống. | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp III trở xuống. |
| 5.5.2. Đường sắt5.5.3. Cầu-Hầm5.5.4. Đường thủy nội địa- Hàng hải | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.6 | Thi công công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè | Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống |
| 5.7 | Thi công công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:5.7.1. Cấp nước, thoát nước5.7.2. Xử lý chất thải rắn | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.8 | Thi công công tác lắp đặt thiết bị công trình | Được thi công lắp đặt thiết bị công trình tất cả các cấp công trình | Được thi công lắp đặt thiết bị công trình từ cấp II trở xuống | Được thi công lắp đặt thiết bị công trình từ cấp III trở xuống |
| 5.9 | Thi công công tác xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền, móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...) | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống |
| **6** | **Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm giám sát công tác xây dựng và giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình** |  |  |  |  |
| 6.1 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật | Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình cùng loại | Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được giám sát khảo sát xây dựng, giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |  |
| 6.2 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông |
| 6.3 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn |
| 6.4 | Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | Được giám sát lắp đặt thiết bị công trình của tất cả các cấp công trình | Được giám sát lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp II trở xuống | Được giám sát lắp đặt thiết bị công trình của các công trình từ cấp III trở xuống |  |